

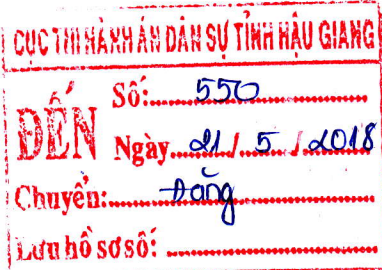
ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HẬU GIANG

Số: 783/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hậu Giang, ngày 16 tháng 5 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH



Về việc ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao tỉnh Hậu Giang giai đoạn 2018- 2020

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16 tháng 8 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Công văn số 1345/BNN-VPĐP ngày 08 tháng 02 năm 2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc hướng dẫn và triển khai kế hoạch xét, công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2018-2020;

Căn cứ Quyết định số 239/QĐ-UBND ngày 14 tháng 02 năm 2017 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới tỉnh Hậu Giang giai đoạn 2017- 2020;

Căn cứ Quyết định số 739/QĐ-UBND ngày 19 tháng 4 năm 2017 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc điều chỉnh phụ lục đính kèm Quyết định số 239/QĐ-UBND ngày 14 tháng 02 năm 2017 của Chủ tịch UBND tỉnh;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng Văn phòng Điều phối Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh tại Tờ trình số 42/TTr-VPĐP ngày 10 tháng 4 năm 2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này là Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao tỉnh Hậu Giang giai đoạn 2018-2020.

Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao của tỉnh là cơ sở để các xã đạt chuẩn nông thôn mới tiếp tục giữ vững, duy trì và nâng cao kết quả xây dựng nông thôn mới, đảm bảo tính bền vững nhằm thúc đẩy phong trào phát triển ở mức chất lượng cao hơn.

Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao chỉ xác định những tiêu chí và chỉ tiêu mới hoặc có mức yêu cầu mới, không lặp lại các tiêu chí và các chỉ tiêu không thay đổi trong Bộ tiêu chí đã ban hành theo Quyết định số 239/QĐ-UBND ngày 14/02/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh. Các xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao ngoài việc đạt được các tiêu chí, chỉ tiêu theo Bộ tiêu chí này còn phải đảm bảo duy trì đạt các tiêu chí và chỉ tiêu xã đạt chuẩn nông thôn mới.

Điều 2. Trách nhiệm của các sở, ngành phụ trách

- Căn cứ vào hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương; các sở, ban, ngành tỉnh hướng dẫn, tiêu chuẩn chuyên ngành hoặc quy định khung đối với các tiêu chí, chỉ tiêu quy định tại Điều 1 của Quyết định này, gửi Văn phòng Điều phối Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh tổng hợp ban hành sổ tay, tài liệu hướng dẫn thực hiện Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao của tỉnh giai đoạn 2018 - 2020.

- Chủ trì xây dựng, hướng dẫn về thủ tục, hồ sơ đánh giá, thẩm định tiêu chí do cơ quan, đơn vị được giao phụ trách theo hướng dẫn của các Bộ, ban, ngành Trung ương và căn cứ điều kiện thực tế triển khai tại địa phương.

- Thẩm định, đánh giá, công nhận các chỉ tiêu, tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao được giao phụ trách tại Điều 1 của Quyết định này.

- Thực hiện báo cáo định kỳ và đột xuất theo yêu cầu của UBND tỉnh và Ban Chỉ đạo các chương trình mục tiêu Quốc gia giai đoạn 2016 - 2020 tỉnh Hậu Giang (thông qua Văn phòng Điều phối Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh).

2. Văn phòng Điều phối Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh:

- Đôn đốc các sở, ban, ngành tỉnh xây dựng hướng dẫn thực hiện các tiêu chí, chỉ tiêu được giao phụ trách. Trên cơ sở đó, tổng hợp ban hành sổ tay hướng dẫn thực hiện Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao của tỉnh giai đoạn 2018-2020.

- Tổ chức kiểm tra tình hình thực hiện xây dựng xã nông thôn mới nâng cao của các xã trên địa bàn Tỉnh.

- Phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh và UBND huyện, thị xã, thành phố tổng hợp kết quả đánh giá các tiêu chí của các xã theo Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao của tỉnh Hậu Giang giai đoạn 2018-2020.

- Hướng dẫn huyện, thị xã, thành phố trong công tác thẩm tra, thẩm định và hoàn thiện hồ sơ trình công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao hàng năm theo đúng quy định của Trung ương và của Tỉnh.

3. UBND huyện, thị xã, thành phố:

- Căn cứ vào hướng dẫn của các sở, ngành tỉnh phụ trách tiêu chí để đánh giá từng tiêu chí của các xã nông thôn mới trên địa bàn theo Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao của tỉnh giai đoạn 2018-2020.

- Hướng dẫn các xã đã đạt chuẩn xã nông thôn mới rà soát, đánh giá kết quả thực hiện các tiêu chí theo Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao của tỉnh giai đoạn 2018-2020.

- Hàng năm UBND huyện, thị xã, thành phố đánh giá, thẩm định tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao của các xã. Hoàn chỉnh hồ sơ trình các sở, ngành tỉnh phụ trách công nhận và tái công nhận đối với các tiêu chí đạt của các xã.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Chánh Văn phòng Điều phối Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch UBND huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký.

Nơi nhận

- Bộ NN&PTNT;
- TT: TU, HĐND, UBND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH;
- Văn phòng HĐND tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy và các Ban Đảng;
- UBMTTQVN tỉnh và các Đoàn thể;
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, KT. HH



Trương Cảnh Tuyên

**BỘ TIÊU CHÍ XÃ NÔNG THÔN MỚI NÂNG CAO
TỈNH HẬU GIANG GIAI ĐOẠN 2018 – 2020**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 783 /QĐ-UBND ngày 14 tháng 5 năm 2018
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang)*

TT	Tên tiêu chí	Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao		Chịu trách nhiệm hướng dẫn, đánh giá
		Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu chung	
I. HẠ TẦNG KINH TẾ - XÃ HỘI				
1	Giao thông	1.1 Tỷ lệ km đường trục ấp, liên ấp được bê tông hóa, nhựa hóa đạt chuẩn	≥75%	Sở Giao thông vận tải
		1.2 Tỷ lệ đường ngõ xóm, đường dân sinh được cứng hóa	≥75%	
		1.3 Tỷ lệ đường trục chính nội đồng cứng hóa, đảm bảo vận chuyển hàng hóa thuận tiện quanh năm	≥75%	
		1.4 Tỷ lệ đường trục xã, trục ấp có hệ thống đèn chiếu sáng	≥50%	
2	Thủy lợi	2.1. Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động	100%	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
		2.2. Tỷ lệ diện tích sản xuất đất nông nghiệp có trạm bơm điện hiện đại hóa theo mô hình của tỉnh, sẵn sàng phục vụ bơm tưới, tiêu chủ động đảm bảo cho các vụ sản xuất trong năm	≥55%	
3	Trường học	Tỷ lệ trường học các cấp: Mầm non, mẫu giáo, tiểu học, THCS được công nhận trường đạt chuẩn Quốc gia	≥80%	Sở Giáo dục và Đào tạo
4	Cơ sở vật chất văn hóa	4.1. Xã và các ấp đều có công chào	Đạt	Sở Văn hóa-Thể thao và Du lịch
		4.2. Tỷ lệ hàng rào bằng cây xanh hoặc phủ bằng cây xanh tại nhà văn hóa, khu thể thao ấp	≥90%	

TT	Tên tiêu chí	Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao		Chịu trách nhiệm hướng dẫn, đánh giá
		Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu chung	
5	Nhà ở dân cư	Tỷ lệ hộ có nhà ở đạt chuẩn Bộ Xây dựng	≥85%	Sở Xây dựng
6	Sử dụng, duy tu, bảo quản các công trình hạ tầng	Thực hiện quản lý, sử dụng, duy tu, bảo trì, nâng cấp đảm bảo hiệu quả sử dụng các công trình hạ tầng kinh tế - xã hội đã được đầu tư	Đạt	Sở Xây dựng
II. KINH TẾ VÀ TỔ CHỨC SẢN XUẤT				
7	Thu nhập	Thu nhập bình quân đầu người/năm so với mức quy định thu nhập của xã đạt chuẩn nông thôn mới trong năm xét công nhận	≥1,2 lần	Cục Thống kê
8	Hộ nghèo	Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn đa chiều	≤2%	Sở Lao động-Thương binh và Xã hội
9	Lao động có việc làm	Tỷ lệ người làm việc trên dân số trong độ tuổi lao động	≥95%	Sở Lao động-Thương binh và Xã hội
10	Tổ chức sản xuất	10.1. Thực hiện hiệu quả quy hoạch, kế hoạch phát triển sản xuất hàng hóa chủ lực của xã gắn với cơ cấu lại sản xuất nông nghiệp, chuyển dịch cơ cấu kinh tế được cấp có thẩm quyền phê duyệt	Đạt	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
		10.2. Tỷ lệ giá trị sản phẩm hàng hóa nông nghiệp chủ lực sản xuất, kinh doanh có liên kết với doanh nghiệp	≥40%	
		10.3. Có mô hình (cơ sở) ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất và chế biến hoặc mô hình sản xuất theo hướng hữu cơ	Đạt	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
		10.4. Tỷ lệ cơ giới hóa bình quân các khâu trong sản xuất nông nghiệp đối với cây trồng chủ lực	≥80%	
III. VĂN HÓA - XÃ HỘI - MÔI TRƯỜNG				

TT	Tên tiêu chí	Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao		Chịu trách nhiệm hướng dẫn, đánh giá
		Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu chung	
11	Giáo dục và đào tạo	11.1. Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, xóa mù chữ mức độ 2, phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở ở mức độ 3	Đạt	Sở Giáo dục và Đào tạo
		11.2. Tỷ lệ lao động trong độ tuổi lao động thường trú tại địa phương được tuyên truyền phổ biến kiến thức khoa học, công nghệ, cơ chế, chính sách của nhà nước và thông tin phát triển sản xuất, kinh doanh	100%	Sở Lao động-Thương binh và Xã hội phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Khoa học và Công nghệ
		11.3. Tỷ lệ lao động có việc làm qua đào tạo	≥65%	
12	Y tế	12.1. Tỷ lệ người dân tham gia Bảo hiểm y tế	≥90%	Sở Y tế
		12.2. Tỷ lệ người dân khám, chữa bệnh, tiêm chủng dự phòng tại Trạm tăng bình quân 10%/năm.	Đạt	
		12.3. Tỷ lệ suy dinh dưỡng đối với trẻ em dưới 05 tuổi	<12%	Sở Y tế
		12.4. Không xảy ra tình trạng ngộ độc thực phẩm đông người	Đạt	
13	Văn hóa	13.1. Các ấp có câu lạc bộ văn hóa, văn nghệ, thể thao hoạt động có hiệu quả	Đạt	Sở Văn hóa-Thể thao và Du lịch
		13.2. Tỷ lệ người dân tham gia các lớp tập huấn về văn hóa ứng xử	Đạt	
		13.3. Bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa truyền thống, có đặc thù riêng	Đạt	
14	Môi trường	14.1. Tỷ lệ hộ dân sử dụng nước sạch theo quy chuẩn Quốc gia	100%	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
		14.2. Tỷ lệ hộ dân có nhà nhà tắm, nhà tiêu hợp vệ sinh hoặc hố xí tự hoại	95%	Sở Y tế

TT	Tên tiêu chí	Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao		Chịu trách nhiệm hướng dẫn, đánh giá
		Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu chung	
		14.3. Tỷ lệ hộ dân có chuồng trại gia súc, gia cầm, chất thải, nước thải được xử lý đạt tiêu chuẩn/quy chuẩn theo quy định	100%	Sở Tài nguyên và Môi trường
		14.4. Tỷ lệ rác thải, chất thải sinh hoạt trên địa bàn xã được thu gom và xử lý theo đúng quy định	95%	
		14.5 Tỷ lệ hộ có cảnh quang nơi ở xanh – sạch – đẹp	95%	
IV. HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ - AN NINH TRẬT TỰ				
15	Hệ thống tổ chức chính trị và hành chính công	15.1. Xã có bộ trí công chức chuyên trách về xây dựng nông thôn mới	Đạt	Sở Nội vụ
		15.2. Tổ chức Đảng, chính quyền và ít nhất có 01 tổ chức trong Hệ thống chính trị - xã hội của xã được cấp có thẩm quyền đánh giá, xếp loại ở mức cao nhất trong khung xếp loại	Đạt	
		15.3 Thực hiện cải cách đơn giản hóa các thủ tục hành chính; giải quyết các thủ tục cho đơn vị, công dân đảm bảo đúng quy định	Đạt	
16	An ninh trật tự xã hội	An ninh trật tự xã hội được giữ vững; có các mô hình tự quản, liên kết bảo vệ an ninh trật tự hoạt động thường xuyên, hiệu quả	Đạt	Công an tỉnh